

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Mỹ thuật

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			26	304	86		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			29	272	193		
16	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
17	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
18	32431036	Giải phẫu tạo hình	3	15	30		
19	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
20	32434215	Định luật xa gần	3	15	30		
21	32428015	Nguyên lý thị giác	2	30	0		
22	32438021	Nguyên cứu Mỹ thuật cổ	3	15	60		
23	32438022	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	3	45	0		
24	32438023	Lịch sử Mỹ thuật Thế giới	3	45	0		
Học phần tự chọn			4	30	30		
25	32421064	Tiếng anh chuyên ngành	2	15	15		
26	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			69	195	1575		
27	32428017	Cơ sở tạo hình 4	2	0	60	32428027	
28	32428258	Phân tích tác phẩm Mỹ thuật	2	15	15		
29	32424320	Thủ công	2	15	30		
30	32424217	Cơ sở tạo hình 1	2	0	60		
31	32428034	Ký họa thực tế	2	0	60		
32	32438033	Thiết kế Mỹ thuật ứng dụng 1	3	15	60		
33	32428029	Đồ họa tạo hình 1	2	15	30		
34	32428028	Hội họa 1	2	0	60		
35	32428027	Cơ sở tạo hình 3	2	0	60	32428026	
36	32428026	Cơ sở tạo hình 2	2	0	60	32424217	
37	32428025	Hình họa 3	2	0	60	32428024	
38	32428024	Hình họa 2	2	0	60	32424216	
39	32421041	Mỹ học tạo hình	2	30	0		
40	32428016	Hình họa 4	2	0	60	32428025	
41	32424216	Hình họa 1	2	0	60		
42	32421059	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
43	32421057	Điêu khắc	2	0	60		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
44	32421055	Kiến trúc	2	15	30		
45	32431054	Đồ hoạ tạo hình 2	3	15	60	32428029	
46	32431052	Hội hoạ 2	3	0	90	32428028	
47	32431050	Thiết kế Mĩ thuật ứng dụng 2	3	15	60	32438033	
Học phần tự chọn			23	60	480		
48	32431076	Nhiếp ảnh	3	15	30		
49	32461074	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
50	32431063	Mĩ thuật cộng đồng	3	15	30		
51	32431061	Mĩ thuật đa phương tiện	3	15	30		
52	32428030	Nghệ thuật sắp đặt	2	15	30		
53	32468031	Đồ án (tác phẩm) tốt nghiệp	6	0	180		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			28	160	350		
54	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
55	32431065	Lý luận và phương pháp dạy học Mĩ thuật	3	30	15		
56	32421066	Thực hành dạy học Mĩ thuật 1	2	15	15		
57	32431067	Thực hành dạy học Mĩ thuật 2	3	15	30	32421066	
58	32421072	Kiểm tập sư phạm	2	0	60		
59	32441073	Thực tập sư phạm	4	0	120		
60	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
61	32438018	Thực hành dạy học Mĩ thuật 3	3	15	30	32431067	
62	32428032	Ứng dụng CNTT trong dạy học bộ môn Mĩ thuật	2	15	15		
Học phần tự chọn			4	30	30		
63	32421070	Khởi nghiệp trong sáng tạo nghệ thuật	2	15	15		
64	32421071	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Mĩ thuật	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			152	931	2204		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			111	676	1649		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			19				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khoá học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH

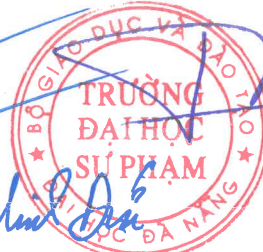
TRƯỜNG KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hoài Hiền

Trần Quang Minh

TS. Phan Đức Tuấn



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Mỹ thuật

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
	32424216	Hình họa 1	2	0	60		
	32424217	Cơ sở tạo hình 1	2	0	60		
	32434215	Định luật xa gần	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	47	163		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
	32428024	Hình họa 2	2	0	60	32424216	
	32428026	Cơ sở tạo hình 2	2	0	60	32428044	
		Học phần tự chọn					
	32421064	Tiếng anh chuyên ngành	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	105	180		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	32428025	Hình họa 3	2	0	60	32428024	
	32428027	Cơ sở tạo hình 3	2	0	60	32428026	
	32428034	Kỹ họa thực tế	2	0	60		
	32431036	Giải phẫu tạo hình	3	15	30		
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	82	248		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	32428016	Hình họa 4	2	0	60	32428025	
	32428017	Cơ sở tạo hình 4	2	0	60	32428027	
	32438021	Nguyên cứu Mỹ thuật cổ	3	15	60		
		Học phần tự chọn					
	32431063	Mỹ thuật cộng đồng	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	95	235		
5	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
	32421041	Mỹ học tạo hình	2	30	0		
	32428015	Nguyên lý thị giác	2	30	0		
	32438033	Thiết kế Mỹ thuật ứng dụng 1	3	15	60		
		Học phần tự chọn					
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	135	75		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
	32428028	Hội họa 1	2	0	60		
	32438022	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	3	45	0		
		Học phần tự chọn					
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	13	142	83		
	32421055	Kiến trúc	2	15	30		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	32428032	Ứng dụng CNTT trong dạy học bộ môn Mĩ thuật	2	15	15		
	32428258	Phân tích tác phẩm Mĩ thuật	2	15	15		
	32431050	Thiết kế Mĩ thuật ứng dụng 2	3	15	60	32438033	
	32438023	Lịch sử Mĩ thuật Thế giới	3	45	0		
		Học phần tự chọn					
	32421071	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Mĩ thuật</i>	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	120	135		
8	32421059	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	32421066	Thực hành dạy học Mĩ thuật 1	2	15	15		
	32431052	Hội hoạ 2	3	0	90	32428028	
	32431065	Lý luận và phương pháp dạy học Mĩ thuật	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	32421070	<i>Khởi nghiệp trong sáng tạo nghệ thuật</i>	2	15	15		
	32431061	<i>Mĩ thuật đa phương tiện</i>	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	75	225		
9	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
	32424320	Thủ công	2	15	30		
	32428029	Đồ hoạ tạo hình 1	2	15	30		
	32431067	Thực hành dạy học Mĩ thuật 2	3	15	30	32421066	
		Học phần tự chọn					
	32431076	<i>Nhiếp ảnh</i>	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	13	85	140		
10	32421057	Điều khắc	2	0	60		
	32421072	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
	32431054	Đồ hoạ tạo hình 2	3	15	60	32428029	
	32438018	Thực hành dạy học Mĩ thuật 3	3	15	30	32431067	
		Học phần tự chọn					
	32428030	<i>Nghệ thuật sắp đặt</i>	2	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	45	240		
11	32441073	Thực tập sư phạm	4	0	120		
		Học phần tự chọn					
	32461074	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	180		
	32468031	<i>Đồ án (tác phẩm) tốt nghiệp</i>	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	0	480		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hoà *Nguyễn Thị Ngọc Bích* *Phan Đức Tuấn*



TS. Phan Đức Tuấn